

Số: 1524/CBTT-CNTĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

- Mã chứng khoán: **TDW**
- Địa chỉ: 8 Khổng Tử, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 19001012
- E-mail: idsentd@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố

- Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn: www.thuducwater.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm
- BCTN 2025.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Minh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
NĂM BÁO CÁO: 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	4
I. Thông tin chung	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
1. Ngành nghề kinh doanh.....	5
2. Địa bàn kinh doanh.....	6
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
1. Mô hình quản trị	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý	6
IV. Định hướng phát triển	6
1. Các mục tiêu chủ yếu	6
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
3. Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.....	7
V. Các rủi ro	7
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025	9
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	9
II. Tổ chức nhân sự	10
1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành	10
2. Những thay đổi trong HĐQT/BKS/BĐH.....	11
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.....	12
III. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	14
1. Các khoản đầu tư lớn.....	14
2. Công ty con, công ty liên kết.....	15
IV. Tình hình tài chính	15
1. Tình hình tài chính.....	15
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	15
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
1. Cổ phần.....	17
2. Cơ cấu cổ đông	17

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	18
5. Các chứng khoán khác.....	18
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	18
PHẦN III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	22
I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	22
1. Phân tích tổng quan về Công ty.....	22
2. Kết quả thực hiện.....	23
3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
4. Những tiến bộ đã đạt được	25
II. Tình hình tài chính	25
1. Tình hình tài sản	25
2. Tình hình nợ phải trả	26
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	27
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	28
1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 2026	28
2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính.....	28
3. Biện pháp thực hiện.....	29
V. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	32
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT.....	33
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty	33
2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc	33
3. Kế hoạch định hướng của HĐQT.....	34
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	35
I. Hội đồng quản trị.....	35
1. Thành viên và cơ cấu.....	35
2. Các tiểu ban thuộc HĐQT	37
3. Hoạt động của HĐQT.....	37
4. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT	40
5. 1. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty	40
II. Ban kiểm soát.....	40

1. Thành viên và cơ cấu.....	40
2. Hoạt động của Ban kiểm soát.....	40
3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.....	41
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BGD	42
1. Các khoản lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	42
2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn.....	42
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	42
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	45
PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025	45
1. Ý kiến của kiểm toán độc lập	45
2. Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán.....	46

PHẦN I | TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch/Công ty niêm yết	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
Mã chứng khoán	TDW
Tên tiếng Anh	Thu Duc Water Supply Joint Stock Company
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	0304803601 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 18/01/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 15/08/2025
Trụ sở chính	8 Khổng Tử, Phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
Vốn đầu tư của CSH	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng)
Niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM	Quyết định số 206/QĐ-SGDHCM ngày 17/09/2010
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	8.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá	85.000.000.000 đồng (Tám mươi lăm tỷ đồng).
Ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE	11/11/2010
Điện thoại	19001012
Website chính	www.thuducwater.vn
Website phụ	https://thuduc.sawaco.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Năm 1991:** Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tiền thân là Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức - Biên Hoà, đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. HCM. Chi nhánh được

thành lập theo Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL của Sở Giao thông Công chánh Thành phố Hồ Chí Minh, có con dấu riêng để giao dịch theo quy định của Nhà nước;

- **Năm 1992:** Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đi vào hoạt động với chức năng: Quản lý, thi công, tu bổ sửa chữa, cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức, khu công nghiệp Biên Hoà và một phần của huyện Thuận An - tỉnh Bình Dương;
- **Năm 2004:** Chi nhánh chính thức áp dụng quy chế phân cấp quản lý trong Công ty Cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 832/QĐ-CN-TCLĐTL ngày 09/02/2004, chi nhánh chính thức chuyển toàn bộ mạng lưới cấp nước khu vực phía bắc cầu Đồng Nai cho Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Cấp thoát nước Đồng Nai;
- **Năm 2005:** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 6662/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- **Năm 2007:** Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005935 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2007;
- **Năm 2008:** UBND thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định số 1277/QĐ-UBND về việc xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm quyết toán chuyển thể của Chi nhánh Cấp nước Thủ Đức thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- **Năm 2010:** Ngày 11/11/2010 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức niêm yết trên sàn HOSE;
- **Năm 2021:** Đánh dấu 15 năm hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

- a. Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn).
- b. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng).
- c. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình cấp nước. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và công trình khác.
- d. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở; trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước), sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản).
- e. Xây dựng công trình cấp, thoát nước: Xây dựng, duy tu, sửa chữa các công trình cấp nước, thoát nước, các công trình liên quan.
- f. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước uống đóng chai
- g. Bán buôn đồ uống: Kinh doanh nước uống đóng chai.

2. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Thủ Đức (cũ).

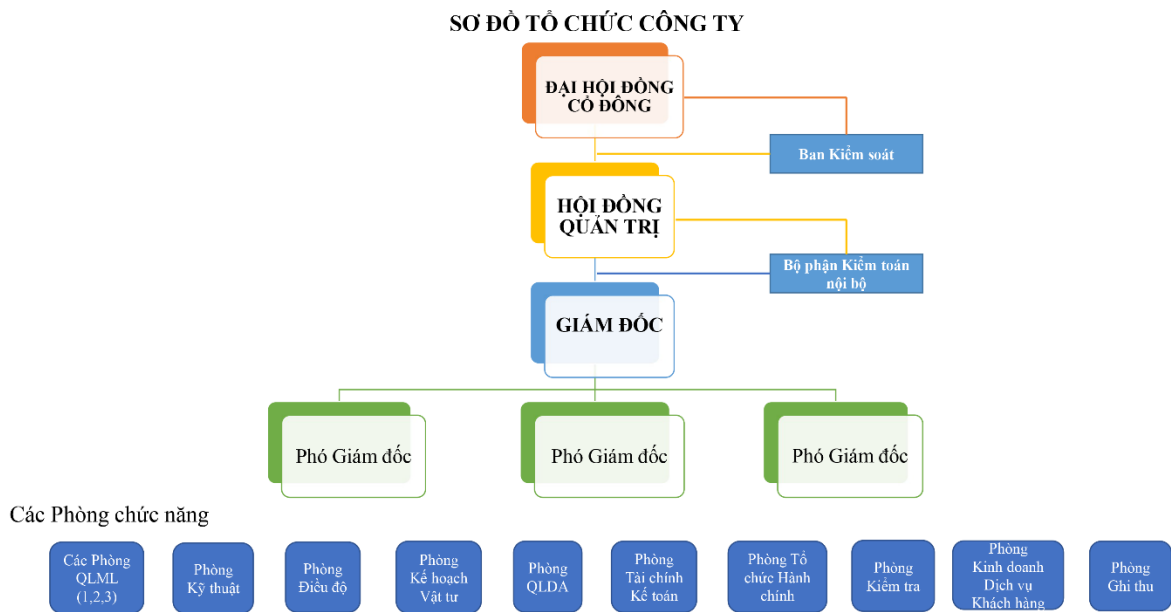
III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Giám đốc.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc.



3. Công ty con, Công ty liên kết: Không có

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước, với đặc thù và tính thiết yếu của sản phẩm trong đời sống sinh hoạt của mọi người dân, Công ty đặt ra cho mình các mục tiêu phát triển chủ yếu sau:

- Đảm bảo nguồn cung cấp nước ổn định, liên tục, chất lượng đạt chuẩn của Bộ Y tế;
- Bảo vệ quyền lợi và lợi ích kinh tế của Cổ đông;
- Sử dụng và phát triển nguồn vốn hiệu quả, tối đa hoá lợi nhuận;
- Áp dụng kỹ thuật hiện đại vào hệ thống ống dẫn, thiết bị vận hành nhằm nâng cao năng suất hoạt động và hạn chế thất thoát nước;

- Tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Nhà nước;
- Giảm tỷ lệ thất thoát nước.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong bối cảnh tốc độ đô thị hoá nhanh, nhu cầu nước sạch đang ngày càng gia tăng. Nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của nguồn nước sạch đối với cộng đồng và xã hội, Công ty đề ra chiến lược trung và dài hạn như sau:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng công nghệ số vào hệ thống quản lý và dịch vụ của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích an sinh xã hội mà vẫn đảm bảo tối ưu hoá lợi ích kinh tế;
- Thực hiện công tác mở rộng quy mô mạng lưới hệ thống cung cấp nước nhằm tiếp cận đến những khách hàng tiềm năng của doanh nghiệp;
- Kiểm tra hệ thống dẫn nước, thiết bị định kỳ nhằm đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ Y tế, đồng thời hạn chế tối thiểu thất thoát nước trong quá trình truyền dẫn nước đến người dân;
- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, Công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội, Công ty sẽ nỗ lực để nhân dân trong khu vực được sử dụng nước sạch, góp phần cùng cơ quan ban ngành chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy phạm của Nhà nước về thi công mạng lưới cấp nước, bảo vệ hệ thống công trình ngầm nói riêng và cơ sở vật chất hạ tầng nói chung; áp dụng đúng các quy định chuyên môn về kỹ thuật của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

V. CÁC RỦI RO

Hoạt động trong lĩnh vực cấp nước – một ngành thiết yếu chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước – Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức (THUDUCWATER) đối mặt với các nhóm rủi ro đặc thù liên quan đến chính sách, môi trường - hạ tầng kỹ thuật và tài chính. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá các rủi ro trọng yếu và duy trì các biện pháp kiểm soát phù hợp nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh.

1. Rủi ro về chính sách – pháp lý

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật và các quy định chuyên ngành như Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn liên quan. Việc thay đổi, hoàn thiện khung pháp lý có thể ảnh hưởng đến công tác quản trị và hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty chủ động theo dõi, cập nhật và điều chỉnh hoạt động phù hợp nhằm hạn chế rủi ro pháp lý và tránh các tổn thất tài chính phát sinh.

2. Rủi ro về thị trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực cấp nước sạch chịu sự điều tiết chặt chẽ của cơ quan quản lý Nhà nước. Rủi ro thị trường của Công ty không đến từ cạnh tranh giá mà chủ yếu xuất phát từ cơ chế điều tiết giá bán nước.

Giá nước được Nhà nước phê duyệt theo lộ trình, trong khi chi phí đầu vào (đặc biệt là chi phí mua nước sạch và chi phí vận hành) có xu hướng gia tăng. Độ trễ trong điều chỉnh giá có thể làm suy giảm biên lợi nhuận.

Bên cạnh đó, Công ty hiện có các khoản vay dài hạn với lãi suất thả nổi. Do đó, chịu tác động trực tiếp từ biến động lãi suất thị trường, làm gia tăng chi phí tài chính trong điều kiện lãi suất tăng.

3. Rủi ro về môi trường, khí hậu, thiên tai

Nguồn nước đầu vào có thể bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu hoặc các hiện tượng thiên tai, từ đó tác động trực tiếp đến chất lượng nước và chi phí xử lý.

Công ty luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động cấp nước, đồng thời chú trọng các biện pháp kiểm soát nhằm hạn chế tác động tiêu cực. Bên cạnh đó, Công ty nâng cao trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên nước, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

4. Rủi ro thất thoát nước

Thất thoát nước là rủi ro đặc thù của ngành, phát sinh từ hệ thống đường ống xuống cấp, rò rỉ ngầm, tác động từ các công trình xây dựng hoặc tình trạng sử dụng nước không hợp pháp. Rủi ro này làm tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

Công ty chú trọng đầu tư nâng cấp, thay thế hệ thống đường ống, ứng dụng công nghệ phát hiện rò rỉ, tăng cường kiểm tra và quản lý mạng lưới.

5. Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã thiết lập các cơ chế kiểm soát nhằm duy trì sự cân đối hợp lý giữa mức độ rủi ro và chi phí quản lý, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động.

Rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng: Là khả năng đối tác không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, dẫn đến tổn thất tài chính. Rủi ro này chủ yếu phát sinh từ các khoản phải thu khách hàng và các giao dịch với tổ chức tín dụng. Công ty thực hiện kiểm soát thông qua việc theo dõi, đánh giá khả năng thanh toán và quản lý chặt chẽ công nợ.

Rủi ro thanh khoản: Phát sinh khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn do thiếu hụt nguồn vốn. Rủi ro này chủ yếu liên quan đến

việc cân đối dòng tiền và cơ cấu nguồn vốn. Công ty chú trọng cân đối dòng tiền và duy trì các nguồn tài trợ phù hợp để hạn chế rủi ro

Nhìn chung, rủi ro tài chính được kiểm soát ở mức chấp nhận được nhờ hệ thống quản lý công nợ hiệu quả và quan hệ tín dụng ổn định với các tổ chức tài chính.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty còn có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc tai nạn lao động. Mặc dù xác suất xảy ra thấp, nhưng có thể gây gián đoạn hoạt động.

Để hạn chế thiệt hại, Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra hệ thống thiết bị và thực hiện đầy đủ các chương trình bảo hiểm cần thiết nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và an toàn.

PHẦN II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện, với giải pháp đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và phục vụ xã hội. Kết quả đạt được như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % 2025/2024
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000 m ³	110.596	114.500	111.388,67	97,28	100,72
2	Doanh thu tiền nước	tr. đồng	1.311.975	1.368.275	1.334.919	97,56	101,75
3	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.333.815	1.379.925	1.357.122	98,35	101,75
4	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	70.299	72.507	75.841	104,60	107,88
5	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	56.083	58.006	60.436	104,19	107,76
6	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	10,14	11,20	9,85	-1,35	-0,29

2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mục tiêu đề ra của các đơn vị cấp nước là đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục, đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố; đồng thời xây dựng môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần tạo niềm tin cho khách hàng và tăng năng suất lao động.

Năm 2025, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch; trong đó, các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu đạt mức tiệm cận kế hoạch, riêng các chỉ tiêu về lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch được giao, cụ thể như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt 111.388.670 m³, bằng 97,28% kế hoạch năm 2025 và tăng 0,72% so với thực hiện năm 2024.
- Cùng với sự tăng trưởng của lượng nước tiêu thụ, chỉ tiêu doanh thu tiền nước đạt 1.334,91 tỷ đồng, bằng 97,56% kế hoạch năm 2025 và tăng 22,94 tỷ đồng (+3,21%) so với thực hiện năm 2024. Trong đó, giá bán bình quân năm 2025 đạt 11.984,33 đồng/m³, bằng 100,29% kế hoạch năm 2025 và tăng 1,03% so với thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 75,84 tỷ đồng, bằng 104,6% kế hoạch năm 2025 và tăng 5,54 tỷ đồng (+7,88%) so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng 4,35 tỷ đồng (+7,76%) so với năm 2024.
- Công tác giảm nước thất thoát thất thu tiếp tục được triển khai quyết liệt. Trong năm 2025, Công ty vận hành 148 DMA, trong đó 15 DMA mới được đưa vào hoạt động và triển khai giảm thất thoát theo kế hoạch. Công ty tăng cường áp dụng phương pháp đóng van bước (Step Test) và xây dựng kế hoạch dò bể hàng tuần nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát thất thoát. Kết quả, Công ty đã sửa chữa 6.175 điểm bể. Công tác giám sát hiện trường được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố do thi công của các đơn vị hạ tầng khác, lập biên bản hiện trường các trường hợp gây xì bể trên mạng lưới cấp nước của công ty và truy thu 28.047 m³. Đồng thời, Công ty triển khai công tác kiểm tra gian lận và đấu nối sai kỹ thuật, thực hiện kiểm tra 144 địa chỉ nghi ngờ gian lận, 134 địa chỉ đấu nối sai kỹ thuật; phát hiện 154 địa chỉ gian lận, xử lý 49 trường hợp và thu hồi 13.652 m³, ...; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật vào hoạt động giảm thất thoát nước.

Tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty năm 2025 đạt 9,85%, giảm 0,29% so với năm 2024 (10,14%) và thấp hơn 1,35% so với kế hoạch Tổng Công ty giao (11,2%).

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Danh sách và lý lịch Ban điều hành (tính đến 31/12/2025)

ÔNG NGUYỄN CÔNG MINH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - GIÁM ĐỐC	
Trình độ	Kỹ sư Xây dựng; Kỹ sư cấp thoát nước
Năm sinh	1973
Ngày bổ nhiệm	26/4/2022
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Đại diện 1.083.750 cổ phần của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn tại TDW, chiếm tỷ lệ 12,75% - Sở hữu 800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%

ÔNG PHẠM HUỲNH BÁ ĐẠT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Kỹ sư XD Dân dụng và Công nghiệp
Năm sinh	1973
Ngày bổ nhiệm	08/9/2022
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG TRẦN HƯNG THÀNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Thạc sĩ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng
Năm sinh	1977
Ngày bổ nhiệm	17/5/2023
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG NGUYỄN CÔNG THÀNH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ	Cử nhân Kinh tế
Năm sinh	1976
Ngày bổ nhiệm	01/6/2023
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

ÔNG CAO HỮU LỘC
CHỨC VỤ: KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ	Thạc sĩ Kinh tế
Năm sinh	1976
Ngày bổ nhiệm	11/6/2025
Tỷ lệ cổ phần sở hữu	0%

2. Những thay đổi trong HĐQT/BKS/BĐH

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị, Ban điều hành có sự thay đổi về nhân sự quản lý như sau:

Trường hợp bổ nhiệm/tái bổ nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
1	Bà Vũ Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 17/4/2025
2	Ông Hồ Thanh Cường	Thành viên HĐQT	Từ ngày 17/4/2025
3	Ông Phạm Thành Trung	Thành viên HĐQT	Từ ngày 17/4/2025
4	Ông Cao Hữu Lộc	Kế toán trưởng	Từ ngày 12/6/2025 (Tái bổ nhiệm)

Trường hợp miễn nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 17/4/2025
2	Ông Lê Trọng Thuần	Thành viên HĐQT	Từ ngày 17/4/2025
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Từ ngày 01/9/2024

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ, nhân viên: 467 người.

Tính đến ngày 31/12/2025

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	467	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	203	44
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	86	18
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	16	3
4	Lao động phổ thông	162	35
B	Theo đối tượng lao động	467	100
1	Lao động trực tiếp	179	38
2	Lao động gián tiếp	288	62
C	Theo giới tính	467	100
1	Nam	357	76
2	Nữ	110	24
C	Theo thời hạn HĐLĐ	467	100
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	-	-
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	56	12
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	411	88
D	Theo cấp quản lý	467	100
1	Quản lý cấp cao	7	2

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
2	Quản lý cấp trung	33	7
3	Chuyên viên, nhân viên	427	91
C	Theo độ tuổi	467	100
1	Từ 18 đến 25 tuổi	12	3
2	Từ 25 đến 36 tuổi	99	21
3	Từ 36 đến 45 tuổi	174	37
4	Trên 45 tuổi	182	39

3.2. Chính sách đối với người lao động.

a) Chế độ làm việc

Sự an toàn trong quá trình làm việc của cán bộ công nhân viên luôn được Ban lãnh đạo đặt lên hàng đầu, vì vậy các trang thiết bị hỗ trợ và bảo vệ cho người lao động được Công ty lắp đặt, cung cấp đầy đủ. Bên cạnh đó, người lao động được khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện uy tín do Công ty tổ chức.

Công ty thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Luật Lao động 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần và bố trí thời gian nghỉ trưa thích hợp. Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn tổ chức cho người lao động tham quan, du lịch hằng năm; Tổ chức các giải thi đấu thể thao, khuyến khích nhân viên tham gia rèn luyện để tăng cường sức khỏe.

b) Chính sách đào tạo

Nguồn nhân lực luôn là yếu tố cốt lõi trong quá trình hình thành và phát triển Công ty nên chất lượng đội ngũ nhân viên được Ban lãnh đạo quan tâm. Với mục tiêu nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ công tác, năng suất làm việc của người lao động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, Công ty luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ vững về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Cử cán bộ, người lao động tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp tuyên truyền về pháp luật và bồi dưỡng thi nâng bậc.

Để khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác, thời gian qua, Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các khóa học ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân lao động, đáp ứng yêu cầu công tác và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Việc tổ chức dự thi tay nghề được thực hiện đúng đối tượng, đúng thời hạn.

c) Chính sách lương, thưởng

Ban lãnh đạo tin rằng chỉ những nhân viên được chăm sóc toàn diện về vật chất và tinh thần thì mới có thể tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao và đáp ứng hiệu quả nhu cầu của khách hàng. Vì vậy, chính sách lương, thưởng luôn được Công ty chú trọng và thực hiện đúng quy định. Thêm vào đó, quy chế lương, thưởng được phân bổ theo quy định của Công ty sao cho phù hợp với năng lực, tiến độ, khối lượng công việc và công bằng, bình đẳng.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức đánh giá thi đua nhằm khen thưởng các cá nhân đạt thành tích tốt, thưởng đột xuất với các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

d) Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động

Chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động là mối quan tâm hàng đầu của Ban lãnh đạo Công ty để người lao động yên tâm, gắn bó với công việc, phục vụ tốt công tác. Trong năm, 100% CB, CNLĐ được đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm nhân thọ, và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ.

Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe thông qua các hoạt động Hội thao, các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ, ...

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Các khoản đầu tư lớn

a) Các khoản đầu tư dự án

Năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án cấp nước để phục vụ chương trình giảm nước thất thoát và đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho khách hàng trên địa bàn quản lý, một số các dự án lớn gồm:

Stt	Tên công trình	Quy mô (mét ống)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Sửa chữa, nâng cấp ống mục khu vực Phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức	3.153	13.483
2	Sửa chữa ống mục các đường, hẻm phường An Khánh; phường Cát Lái, TP. Thủ Đức	3.417	10.741
3	Sửa chữa ống mục các đường và hẻm phường Bình Trưng Đông, Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức	3.529	10.700
4	Sửa chữa ống mục đường và các hẻm Phường Thạnh Mỹ Lợi; TP. Thủ Đức	3.033	11.000
5	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Phước Long A; Phước Long B, TP. Thủ Đức	3.886	12.100
6	Sửa chữa ống mục khu vực Phường Phước Bình; Tăng Nhơn Phú A; Tăng Nhơn Phú B, TP. Thủ Đức	3.741	11.987
7	Sửa chữa ống mục đường Man Thiện và các hẻm, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức	1.585	5.391
8	Sửa chữa ống mục các đường và hẻm phường Linh Đông, TP. Thủ Đức	4.320	8.800
9	Sửa chữa ống mục khu vực DMA HBC 2, HBC 3 phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	5.724	13.101

b) Các khoản đầu tư tài chính: Không

2. Các công ty con, công ty liên kết: Không.

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ% TH/KH
A Tình hình tài chính					
1	Tổng Doanh thu	tr. đồng	1.379.925	1.357.122	98,35
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	72.507	75.841	104,60
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	58.006	60.436	104,19
4	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH	%	23,07	23,96	103,87
4.1	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn CSH (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	38,67	40,29	104,19
5	Cổ tức	%	12,00	26,00	216,67
(Trình ĐHCĐ)					
B Quỹ tiền lương Người quản lý (*)					
1	Quỹ lương Người quản lý	tr. đồng	3.810,24	4.000,75	105,00
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	tr. đồng	668,00	668,00	100,00

(*) Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ số 20/NQ-CNTĐ-ĐHCĐ ngày 17/04/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 17/12/2025 thông qua việc điều chỉnh Quỹ tiền lương kế hoạch của Người Quản lý năm 2025 theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 từ 3.326,40 triệu đồng tăng lên 3.810,24 triệu đồng; điều chỉnh Thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 từ 696 triệu đồng giảm xuống còn 668 triệu đồng.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024 (trình bày lại)
1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,52	0,60
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,37
2 Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	63,34	57,11
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	172,81	132,17
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	15,16	13,86
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,10	2,56

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024 (trình bày lại)
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,50	4,25
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	23,96	23,68
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	9,44	10,88
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,01	4,42

▪ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty năm 2025 có sự biến động theo hướng giảm so với năm 2024. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 đạt 0,52 lần, giảm so với mức 0,60 lần của năm 2024; trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh đạt 0,39 lần, tăng nhẹ so với mức 0,37 lần của năm trước.

Sự suy giảm của hệ số thanh toán ngắn hạn chủ yếu đến từ việc Công ty sử dụng dòng tiền để phục vụ các hoạt động đầu tư, mở rộng và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo kế hoạch, dẫn đến quy mô tài sản ngắn hạn giảm so với cuối năm 2024. Việc cải thiện nhẹ của hệ số thanh toán nhanh cho thấy Công ty đã có sự kiểm soát tốt hơn đối với các tài sản có tính thanh khoản cao, không phụ thuộc hoàn toàn vào hàng tồn kho.

Ban Điều hành đánh giá rằng, mặc dù các chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn vẫn ở mức thấp, Công ty vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ đến hạn thông qua quản lý dòng tiền và tiến độ thu hồi vốn, đồng thời sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ nhằm hạn chế rủi ro thanh khoản.

▪ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2025, cơ cấu vốn của Công ty có sự thay đổi theo hướng gia tăng tỷ trọng nợ vay so với năm 2024. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2025 đạt 63,34%, tăng so với mức 57,11% của năm 2024. Đồng thời, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 132,17% lên 172,81%.

Sự gia tăng các hệ số nợ cho thấy Công ty gia tăng sử dụng nguồn vốn vay nhằm phục vụ nhu cầu đầu tư, mở rộng và duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh trong năm 2025. Điều này giúp Công ty tận dụng nguồn lực tài chính bên ngoài, song cũng làm gia tăng áp lực đối với công tác quản trị nợ và nghĩa vụ tài chính.

Trước diễn biến trên, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tiếp tục tăng cường giám sát cơ cấu vốn, kiểm soát nghĩa vụ nợ và đánh giá rủi ro tài chính, nhằm đảm bảo duy trì sự cân đối và an toàn tài chính trong trung và dài hạn.

▪ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện chủ yếu thông qua chỉ số vòng quay hàng tồn kho và chỉ số vòng quay tổng tài sản

Trong năm 2025, vòng quay hàng tồn kho đạt 15,16 vòng, tăng so với mức 13,86

vòng của năm 2024. Kết quả này cho thấy hiệu quả quản lý và luân chuyển hàng tồn kho có sự cải thiện, góp phần rút ngắn chu kỳ kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

Ngược lại, vòng quay tổng tài sản năm 2025 đạt 2,10 vòng, giảm so với mức 2,56 vòng của năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là do tổng tài sản bình quân trong năm tăng, trong khi tốc độ tăng doanh thu chưa tương ứng, dẫn đến hiệu quả khai thác tổng tài sản có xu hướng giảm.

Ban Điều hành đánh giá đây là diễn biến phù hợp trong bối cảnh Công ty đang triển khai các hoạt động đầu tư và sẽ tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản trong thời gian tới.

▪ **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Các chỉ tiêu sinh lời của Công ty trong năm 2025 duy trì ở mức tích cực và ổn định. Cụ thể, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt 4,50%, tăng so với mức 4,25% của năm 2024, phản ánh hiệu quả kiểm soát chi phí và cải thiện biên lợi nhuận.

Tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 5,01%, tăng so với mức 4,42% của năm trước, cho thấy hiệu quả của hoạt động kinh doanh cốt lõi được nâng cao.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 23,96%, cao hơn mức 23,68% của năm 2024, tiếp tục duy trì ở mức cao, phản ánh khả năng sinh lời tốt trên vốn của cổ đông.

Trong khi đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 9,44%, giảm so với mức 10,88% của năm 2024, chủ yếu do tổng tài sản tăng nhanh hơn so với mức tăng lợi nhuận sau thuế.

- **Đánh giá chung:** Năm 2025, Công ty đại chúng duy trì được khả năng sinh lời ổn định, hoạt động kinh doanh chính có sự cải thiện. Tuy nhiên, khả năng thanh khoản ngắn hạn và các hệ số nợ gia tăng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản trị tài chính, quản lý dòng tiền và kiểm soát rủi ro trong thời gian tới.

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.500.000 cổ phần.
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: Không
- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

2. Cơ cấu cổ đông

a) Cơ cấu cổ đông tính đến ngày chốt danh sách 31/12/2025

Stt	Loại cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu %
1	Cổ đông nhà nước	4.335.000	51,00
2	Cổ đông sáng lập	-	-
3	Cổ đông lớn		
	<i>Trong nước</i>	3.754.720	44,17
	<i>Nước ngoài</i>	-	-
4	Công đoàn công ty	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-
7	Cổ đông khác	410.280	4,83
	<i>Trong nước</i>	231.459	2,72
	<i>Nước ngoài</i>	178.821	2,10

Danh sách cổ đông lớn:

Stt	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công Ty Cấp Nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh	4.335.000	51,00
2	Công ty TNHH nước sạch REE	364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	3.754.720	44,17

b) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường.

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG):

- **Trực tiếp:** Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu mua nước và phân phối nước đến khách hàng, nên hầu như lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp vào môi trường rất ít. Lượng khí thải chủ yếu đến từ phương tiện di chuyển của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo luôn chủ động đưa ra kế hoạch sử dụng phương tiện di chuyển sao cho hiệu quả và tối ưu nhất nhằm hạn chế tối đa

lượng khí thải ra môi trường.

- **Gián tiếp:** Trong quá trình hoạt động của Công ty, nguồn năng lượng chính được sử dụng tại các khu vực văn phòng là điện năng, việc này gây ảnh hưởng gián tiếp đến việc phát thải khí nhà kính. Do vậy, Công ty luôn quán triệt tinh thần nhân viên về ý thức sử dụng tiết kiệm điện đồng thời quản lý, phân phối điện hợp lý cho từng khu vực bộ phận.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân phối, cung cấp nước sạch cho người dân tại Thành phố Thủ Đức cũ. Công ty mua nước sạch của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Nhà máy nước Thủ Đức) và phân phối lại cho khách hàng thông qua hệ thống đường ống cấp nước. Do đó, Công ty sử dụng vật tư chủ yếu là vật tư đặc thù của ngành nước.

Hàng năm, Công ty thường xuyên thực hiện công tác đánh giá, thẩm định chất lượng nước của Công ty dựa theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, đồng thời thực hiện rà soát, kiểm tra ống dẫn nước và lập kế hoạch thực hiện công tác sửa chữa ống cũ, mục đề đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng và hạn chế thất thoát nước.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Đối với hoạt động kinh doanh của ThuDucWater, nguồn điện năng giữ vai trò then chốt trong quá trình vận hành Công ty, đây cũng là nguồn lực chính phục vụ cho khu vực văn phòng. Tuy nhiên, trong bối cảnh sử dụng quá mức nguồn năng lượng sẽ dẫn đến việc trữ lượng tài nguyên bị suy giảm. Vì vậy, Công ty luôn thực hiện chủ trương sử dụng hợp lý nguồn nhiên liệu này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm nhiên liệu trong sản xuất và đời sống.

6.4. Tiêu thụ nước

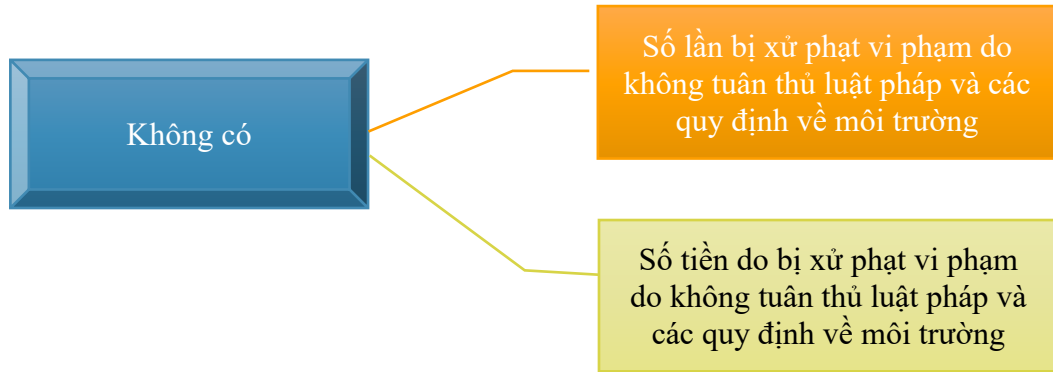
a) Nguồn nước cung cấp và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước đầu vào mua từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và được phân phối đến các hộ dân trong khu vực Công ty quản lý thông qua hệ thống đường cấp nước (tuyến ống cấp 3).
- Năm 2025, Công ty đã phân phối 111,389 triệu m³ cho khách hàng và tỷ lệ thất thoát nước là 9,85%. Công ty luôn ý thức được trách nhiệm của mình trong hoạt động tiêu thụ và sử dụng nguồn nước hợp lý, luôn chú trọng các chính sách khuyến khích cán bộ công nhân viên tiết kiệm nguồn nước tại Công ty và trong đời sống hằng ngày.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế: Không

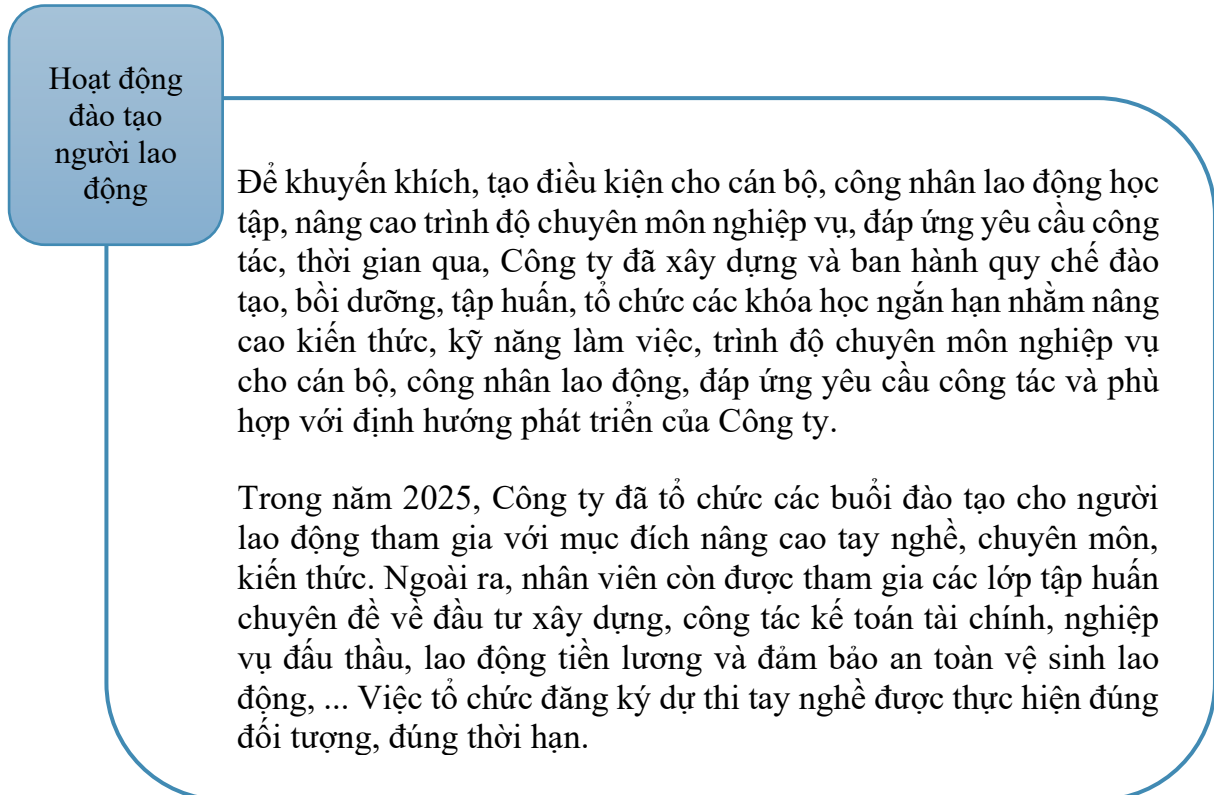
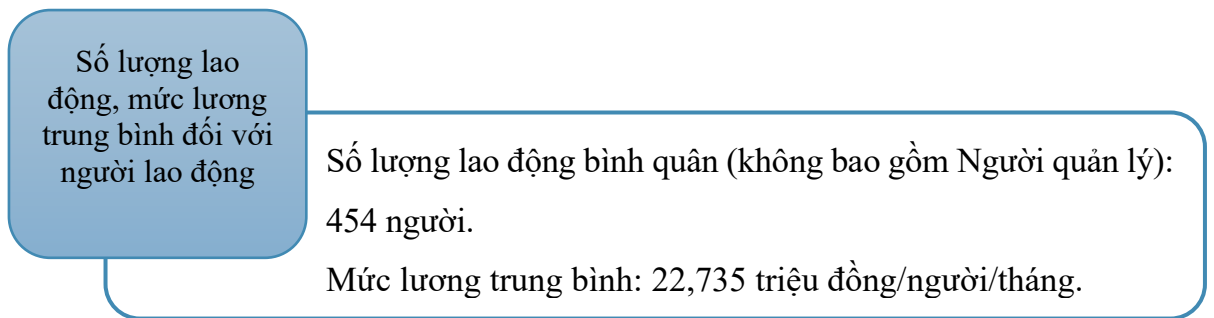
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ các công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý. Nước sạch là sản phẩm phục vụ nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, Do đó Công ty luôn duy trì hoạt động cấp nước để đảm bảo cung cấp nước sạch liên tục, an toàn cho tất cả các hộ dân và các tổ chức trên địa bàn Công ty quản lý.



6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Cán bộ công nhân lao động được bố trí, sắp xếp, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực của từng người lao động; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời giờ làm việc của người lao động theo quy định của Luật Lao động.
- Toàn thể người lao động đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định để người lao động hoàn toàn yên tâm, gắn bó với công ty. Có 100% CB, CNLĐ được đóng bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm nhân thọ, và đảm bảo khám sức khỏe định kỳ.
- Thực hiện trang bị đồng phục và trang bị bảo hộ lao động, trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.
- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn, bố trí sắp xếp phòng nghỉ cho cán bộ, công nhân lao động trực sửa bể đêm.
- Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho người lao động nhằm tái tạo sức lao động, tăng cường thể lực, sức khỏe thông qua các hoạt động Hội thao, các cuộc thi văn nghệ, viết bản tin nội bộ, ...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh việc hoạt động kinh doanh, Công ty tích cực tham gia các hoạt động do địa phương phát động; duy trì các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình thương, chăm lo hỗ trợ các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn TP. HCM và một tỉnh lân cận. Vì vậy, mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về lợi ích kinh tế doanh nghiệp và lợi ích xã hội.

- Về môi trường: Tuân thủ quy trình phân phối, xử lý nước nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây hại ra môi trường, giữ gìn vệ sinh khu vực Công ty.
- Về an sinh xã hội:
 - + Thăm và tặng quà cho 02 gia đình chính sách, có công cách mạng (Ông Nguyễn Văn Cảnh, thương binh 1/4, ngụ tại Đường 36, phường Linh Đông, TP. Thủ Đức và bà Triệu Thị Nghi là gia đình có công với cách mạng, ngụ tại Đường 4, phường Phước Bình, TP. Thủ Đức) nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 hằng năm. Đồng thời, hỗ trợ nuôi dưỡng thường xuyên đối với 02 gia đình nêu trên với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/hộ từ nguồn Quỹ tương trợ xã hội và Quỹ tài chính Công đoàn.

- + Vận động CB.CNLD Công ty ủng hộ, đóng góp cho Người lao động bị bệnh hiểm nghèo với số tiền 102,65 triệu đồng.
- + Hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 căn nhà tình thương cho hộ gia đình Bà Lê Thị Xây (hộ nghèo) tại Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre với số tiền 50 triệu đồng.
- + Hỗ trợ tổ chức phẫu thuật mắt miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận với số tiền: 30 triệu đồng.
- + Vận động CB.CNLD đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì biển đảo quê hương - vì tuyến đầu Tổ quốc" và Quỹ "Vì người nghèo" của Thành phố năm 2025 với số tiền 92,6 triệu đồng.
- + Vận động CB.CNLD và đoàn viên thanh niên công ty với tinh thần tương thân, tương ái hỗ trợ đóng góp cho đồng bào khu vực miền núi phía Bắc bị thiệt hại do mưa lũ năm 2025; thăm hỏi, động viên các chiến sĩ bộ đội ngày đêm vất vả bảo vệ đất nước, giữ gìn hòa bình cho nhân dân tại Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 5; hỗ trợ các nạn nhân, gia đình bị nhiễm chất độc da cam có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Hóc Môn; quỹ chăm sóc chữa bệnh, chữa tật, phục hồi chức năng và dạy nghề cho các em khuyết tật, cơ nhỡ trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh; chương trình "Tâm lòng vàng – Vì đàn em thân yêu"; góp sức cùng phường tổ chức chăm lo cho các hộ nghèo, sinh viên, công nhân không có điều kiện về quê ăn tết trên địa bàn Phường Bình Thọ và Phường Tam Phú, ... với tổng giá trị hơn 60,05 triệu đồng.

PHẦN III BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

▪ Thuận lợi:

Trong bối cảnh địa bàn quản lý tiếp tục có tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều dự án hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị và phát triển khu dân cư được triển khai đồng bộ, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng, đặt ra yêu cầu cao hơn về việc đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Trước yêu cầu đó, Công ty đã chủ động đổi mới phương thức quản lý, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất – kinh doanh; đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp trong quản lý mạng lưới, kiểm soát và giảm thất thoát nước, tiết kiệm chi phí, phát triển khách hàng và gia tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025. Kết quả đạt được không chỉ đáp ứng yêu cầu quản lý của Tổng Công ty mà còn góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình hoạt động, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng, ban chức năng của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương trong công tác khảo sát các khu vực chưa được cấp nước, cấp phép thi công, xử lý các trường hợp gian lận sử dụng nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động, thu nhập và các chế độ, chính sách được duy trì, ổn định, minh bạch, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó; qua đó góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công nhân viên.

▪ **Khó khăn:**

Trong năm 2025, hoạt động của Công ty cũng chịu tác động bởi tốc độ đô thị hóa nhanh trên địa bàn và việc triển khai đồng thời nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình ngầm chưa đồng bộ. Việc thay đổi cao độ mặt đường và điều kiện thi công thực tế đã làm một số tuyến ống cấp nước bị chôn sâu hơn so với thiết kế ban đầu, gây khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới, dò tìm rò rỉ và xử lý sự cố.

Bên cạnh đó, hoạt động thi công của các đơn vị khác trên cùng địa bàn tiềm ẩn nguy cơ tác động đến hệ thống ống cấp nước, làm phát sinh các sự cố xì bể và khối lượng sửa chữa đột xuất. Điều này ảnh hưởng nhất định đến công tác kiểm soát thất thoát nước, tiến độ khắc phục sự cố cũng như chi phí vận hành của Công ty.

Những yếu tố trên đã đặt ra yêu cầu Công ty phải tiếp tục nâng cao năng lực quản lý vận hành mạng lưới, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thi công hạ tầng kỹ thuật, đồng thời tăng cường các giải pháp kỹ thuật nhằm kiểm soát thất thoát nước và đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ % TH/KH
1	Nước cung cấp (qua ĐHN)	1000 m ³	114.500	111.388,67	97,28
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.368.275	1.334.919	97,56
3	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
4	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	11,20	9,85	-1,35

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, nhu cầu của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã có nhiều cách làm đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hòa giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và phục vụ xã hội

a) Sản lượng nước cung cấp

Cấp nước an toàn, liên tục và đảm bảo chất lượng, đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn quản lý góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Công ty.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 là 111.388.670 m³, bằng 97,28% kế hoạch năm 2025 và tăng 0,72% so với thực hiện năm 2024. Nhìn chung, sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2025 tăng nhẹ.

b) Doanh thu tiền nước

Với sự tăng trưởng của lượng nước tiêu thụ, chỉ tiêu doanh thu tiền nước đạt 1.334,91 tỷ đồng, chỉ bằng 97,56% kế hoạch năm 2025, tăng 21,94 tỷ đồng (tương đương +3,21%) so với năm 2024.

Công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng, thực hiện điều chỉnh giá biểu, định mức đúng với thực tế. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ đăng ký và cấp định mức nước cũng được chú trọng thực hiện. Song song đó để hưởng ứng cuộc vận động của thành phố chung tay hỗ trợ công nhân, sinh viên ở trọ giảm bớt phần nào khó khăn trong cuộc sống, năm 2025 đã thực hiện cấp định mức cho 14.059 hộ, với tổng số nhân khẩu được cấp định mức là 236.013 người với 944.052 m³ được cấp định mức. Giá bán bình quân năm 2025 đạt 11.984,33 đồng/m³ đạt 100,29% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 1,03% so với thực hiện năm 2024.

Tiếp tục duy trì thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của đơn vị. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác như phần mềm Wasspro, phần mềm đọc số hỗ trợ công tác đọc chỉ số nước ngoài hiện trường ...

c) Chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục và ổn định cho người dân trên địa bàn quản lý. Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ phát triển mạng lưới cấp nước, đồng thời áp dụng các giải pháp cấp nước tạm thời phù hợp tại các khu vực chưa đủ điều kiện đầu tư hệ thống ống cấp nước. Bên cạnh đó, Công ty tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác rà soát nhu cầu và tuyên truyền sử dụng nước sạch theo quy định. Kết quả, Công ty duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn quản lý được sử dụng nước sạch trong năm 2025.

d) Công tác giảm nước thất thoát thất thu

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp giảm nước thất thoát, thất thu thông qua công tác phân vùng tách mạng, quản lý nguồn và giám sát hệ thống. Công ty vận hành 148 DMA, trong đó đưa vào hoạt động 15 DMA mới; đồng thời tăng cường phối hợp kiểm tra, thay thế đồng hồ tổng, điều tiết áp lực mạng lưới nhằm nâng cao chất lượng cấp nước.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, duy tu – sửa chữa đường ống, xử lý kịp thời các sự cố và tăng cường kiểm tra gian lận, đấu nối sai kỹ thuật, qua

đó góp phần kiểm soát sản lượng thất thoát và thu hồi sản lượng nước thất thu. Song song với các giải pháp nghiệp vụ, Công ty tiếp tục ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành, triển khai hệ thống giám sát áp lực online, DMA thông minh và van giám áp thông minh nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát mạng lưới và giảm thất thoát nước.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty năm 2025 là 9,85%, giảm 0,29% so với tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 (10,14%) và thấp hơn 1,35% so với kế hoạch Tổng Công ty giao 11,2%.

4. Những tiến bộ đã đạt được

Trong năm 2025, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh theo kế hoạch được giao, trong đó doanh thu và lợi nhuận đều ghi nhận mức tăng so với năm trước. Hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, tạo nền tảng cho việc đảm bảo hiệu quả tài chính và phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững.

Cùng với việc mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục thực hiện tốt vai trò cung cấp dịch vụ thiết yếu, góp phần nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý. Đồng thời, Công ty triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu, kết hợp với việc cải tiến trang thiết bị kỹ thuật và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, qua đó đạt được những chuyển biến tích cực và hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính và dịch vụ khách hàng tiếp tục được chú trọng. Công ty đẩy mạnh tuyên truyền, vận động khách hàng cài đặt và sử dụng ứng dụng SAWACO CSKH, góp phần đa dạng hóa kênh tiếp nhận và xử lý yêu cầu dịch vụ, nâng cao tính minh bạch và thuận tiện trong tra cứu thông tin, đăng ký dịch vụ và theo dõi tiến độ giải quyết. Đồng thời, Công ty triển khai khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng sau khi hoàn tất dịch vụ và xử lý khiếu nại, kịp thời ghi nhận phản hồi để rà soát, cải tiến quy trình phục vụ.

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	Tỷ lệ 2025/2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	173.704	189.185	108,91%	30,79%	26,42%
Tài sản dài hạn	390.393	526.899	134,97%	69,21%	73,58%
Tổng tài sản	564.097	716.084	126,94%	100,00%	100,00%

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 716.084 triệu đồng, tăng 151.987 triệu đồng, tương ứng 26,94% so với năm 2024. Sự gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ việc mở rộng đầu tư vào tài sản dài hạn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và phát triển hệ thống cấp nước.

Cụ thể, tài sản dài hạn đạt 526.899 triệu đồng, tăng 136.506 triệu đồng so với năm 2024, tương ứng mức tăng 34,97%. Trong đó, tài sản cố định tăng 157.090 triệu đồng, phản ánh việc Công ty đẩy mạnh đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn quản lý, đồng thời đầu tư mua sắm tài sản phục vụ ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật vào hoạt động cấp nước và giảm tỷ lệ nước thất thoát. Bên

canh đó, chi phí xây dựng cơ bản đỡ đang giảm 45.210 triệu đồng do một số công trình hoàn thành và được chuyển sang tài sản cố định trong năm.

Tài sản ngắn hạn đạt 189.185 triệu đồng, tăng 15.481 triệu đồng, tương ứng 8,91% so với năm 2024. Biến động chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền tăng 32.530 triệu đồng, trong khi hàng tồn kho giảm 17.290 triệu đồng, cho thấy Công ty cải thiện hiệu quả quản lý tồn kho và dòng tiền trong kỳ.

Do các biến động nêu trên, cơ cấu tài sản của Công ty có sự thay đổi đáng kể. Tại thời điểm cuối năm 2025, tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 26,42% tổng tài sản, giảm so với mức 30,79% của năm 2024; trong khi tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên 73,58%, phản ánh định hướng tập trung đầu tư cho phát triển dài hạn, nâng cao năng lực hạ tầng và chất lượng cung cấp nước của Công ty.

2. Tình hình nợ phải trả

2.1. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Chỉ tiêu	Năm 2024 trình bày lại (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	TH 2025/ 2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	287.968	363.836	126,35%	89,38%	80,21%
Nợ dài hạn	34.208	89.763	262,40%	10,62%	19,79%
Tổng nợ phải trả	322.176	453.599	140,79%	100,00%	100,00%

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 453.599 triệu đồng, tăng 131.423 triệu đồng, tương ứng 40,79% so với năm 2024. Sự gia tăng nợ phải trả chủ yếu gắn liền với nhu cầu vốn phục vụ đầu tư và mở rộng hệ thống cấp nước trong năm 2025.

Cụ thể, nợ ngắn hạn đạt 363.836 triệu đồng, tăng 75.868 triệu đồng, tương ứng 26,35% so với năm 2024. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, nợ vay ngắn hạn tăng 58.340 triệu đồng, phản ánh việc Công ty sử dụng vốn vay ngắn hạn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh và đầu tư trong kỳ.

Nợ dài hạn đạt 89.763 triệu đồng, tăng 55.555 triệu đồng, tương ứng 162,40% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty phát sinh các khoản vay dài hạn nhằm đầu tư mới, cải tạo và di dời hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới và nâng cao năng lực cấp nước.

Do các biến động nêu trên, cơ cấu nợ phải trả có sự thay đổi đáng kể. Tỷ trọng nợ ngắn hạn giảm từ 89,38% xuống còn 80,21%, trong khi tỷ trọng nợ dài hạn tăng từ 10,62% lên 19,79%, cho thấy xu hướng dịch chuyển một phần nghĩa vụ tài chính sang trung và dài hạn nhằm phù hợp với chu kỳ đầu tư của Công ty.

2.2. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng đến chênh lệch của tỷ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Một số khoản nợ chưa thanh toán tại thời điểm cuối năm chủ yếu do nhà cung cấp chưa hoàn tất thủ tục đề nghị thanh toán.

Bên cạnh đó, trong kỳ, Công ty không phát sinh các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Chi phí lãi vay phát sinh được Công ty kiểm soát theo kế hoạch vay vốn và phù hợp với quy mô đầu tư, hoạt động trong năm.

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã tiến hành cải cách các chính sách của Ban quản lý đối với cán bộ công nhân viên trong tổ chức, cụ thể như sau:

- Về công tác nhân sự

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng ngay từ đầu năm trên cơ sở định biên lao động và nhu cầu thực tế của từng bộ phận. Công tác bố trí, sắp xếp lao động được thực hiện phù hợp với năng lực và vị trí việc làm, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

Công ty thường xuyên rà soát, điều chỉnh cơ cấu nhân sự nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất – kinh doanh và các nhiệm vụ được giao. Việc xét nâng bậc lương, điều chỉnh chế độ tiền lương được thực hiện đúng quy định hiện hành, đảm bảo quyền lợi người lao động và tạo sự ổn định trong quản lý nguồn nhân lực.

- Về công tác thực hiện chính sách, chế độ cho người lao động

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục quan tâm chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị. Việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tổ chức khám sức khỏe định kỳ được thực hiện đúng quy định; đồng thời duy trì các hoạt động chăm lo đời sống, thăm hỏi và hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh đó, Công ty thực hiện trang bị đồng phục, bảo hộ lao động và phương tiện làm việc phù hợp với tính chất công việc; bố trí điều kiện nghỉ ngơi cho lực lượng trực sửa bể, trực đêm nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động. Các hoạt động phong trào, văn hóa – thể thao và truyền thông nội bộ tiếp tục được duy trì, góp phần xây dựng môi trường làm việc lành mạnh và nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

- Về công tác đào tạo

Với mục tiêu nâng cao tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn, năng suất và chất lượng công việc, trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo kế hoạch đã đề ra. Cán bộ, người lao động được cử tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, tuyên truyền pháp luật, đào tạo phục vụ thi nâng bậc và các nội dung chuyên môn theo yêu cầu từng lĩnh vực; đảm bảo đúng đối tượng, đúng thời hạn và gắn với nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, Công ty triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn nhằm cập nhật kiến thức và kỹ năng làm việc, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính thông qua việc rà soát, chuẩn hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục cấp nước và nâng cao

chất lượng giải quyết kiến nghị, phản ánh của khách hàng. Mô hình “một cửa liên thông” được duy trì hiệu quả, kết hợp tăng cường hoạt động tổng đài Call Center và đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên nhằm nâng cao chất lượng tiếp nhận, tư vấn và xử lý yêu cầu dịch vụ.

Công ty thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xử lý hồ sơ, quản lý dữ liệu và phục vụ khách hàng; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng ứng dụng SAWACO CSKH, góp phần đa dạng hóa kênh cung cấp dịch vụ, nâng cao mức độ hài lòng và trải nghiệm của khách hàng.

▪ Về công tác hành chính – quản trị

Trong năm 2025, Công tác hành chính – quản trị của Công ty được thực hiện đúng quy định, đảm bảo quản lý hồ sơ, tài liệu khoa học, thuận tiện cho công tác điều hành và kiểm tra. Công ty tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, chú trọng vệ sinh công sở, sửa chữa và nâng cấp các hạng mục phục vụ sinh hoạt và làm việc, góp phần tạo môi trường làm việc an toàn, thuận lợi cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn phòng cháy chữa cháy thông qua việc kiểm tra định kỳ trang thiết bị, tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức và thực hiện kiểm định các hệ thống liên quan theo quy định. Công ty phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ chuyên trách và chính quyền địa phương trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại trụ sở và khu vực quản lý, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định và an toàn.

IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ngoài việc kinh doanh mang lại hiệu quả cho Công ty còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị là cung cấp nước sạch, góp phần cải thiện đời sống an sinh xã hội cho người dân.

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả đạt được trong năm 2025, Công ty định hướng kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo và nâng cao thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần của cán bộ công nhân viên.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch.
- Kiểm soát, duy trì Tỷ lệ thất thoát nước ở mức bình quân: 10,00%.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và khai thác hạ tầng kỹ thuật.

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2026

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch 2026
A Sản xuất kinh doanh			
1	Nước tiêu thụ (qua ĐHN)	m ³	113.900.000
2	Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tr. đồng	1.377.734
3	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	%	100,00
4	Tỷ lệ thất thoát nước	%	10,00
B Tài chính			
1	Tổng doanh thu	tr. đồng	1.391.884
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	76.691
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đồng	61.353
4	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq	%	22,66
4.1	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bq (theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)	%	36,95
5	Cổ tức	%	14,00
C Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát			
1	Quỹ tiền lương	tr. đồng	4.000,75
2	Thù lao HĐQT/BKS (không chuyên trách)	tr. đồng	696,00

Kế hoạch kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính năm 2026 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua.

3. Biện pháp thực hiện

a) Công tác điều hành và tổ chức

- Tiếp tục tăng cường công tác điều hành tập trung, thống nhất; nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng phân cấp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và cải tiến các quy chế làm việc tại các phòng chức năng nhằm tăng cường liên kết, phối hợp, tạo nền tảng cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và phát huy văn hóa doanh nghiệp, tạo sự đoàn kết nội bộ; đảm bảo hài hòa lợi ích tập thể và cá nhân, qua đó gắn kết toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng hành động vì mục tiêu chung là phát triển Công ty bền vững.

b) Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn khách hàng sử dụng các ứng dụng chăm sóc khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tiếp cận và sử dụng dịch vụ của Công ty.
- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên nhằm nâng cao ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ. Chú trọng đào tạo kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống và chuẩn hóa tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.
- Chuẩn hóa và đổi mới quy trình giải quyết yêu cầu dịch vụ theo hướng khoa học, phù hợp thực tiễn; đảm bảo hồ sơ được xử lý đúng quy trình, đúng thời gian, không để tồn đọng. Các phòng chức năng chủ động cải tiến quy trình nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả phối hợp liên thông.
- Duy trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Tổng Công ty và cơ quan y tế dự phòng trong việc lấy mẫu, giám sát và kiểm tra chất lượng nước theo quy định; kịp thời đánh giá, cảnh báo và xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định và đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng.
- Chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để tiếp nhận, xử lý nhanh các yêu cầu cấp nước của người dân, đặc biệt tại các khu vực phát triển đô thị, khu vực chưa ổn định mạng lưới hoặc phát sinh sự cố; đảm bảo duy trì cấp nước liên tục và nâng cao hiệu quả phục vụ cộng đồng trên địa bàn quản lý.

c) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Đẩy mạnh công tác giảm thất thoát nước theo hướng quản lý theo vùng (DMA); tập trung dò tìm bể ngầm và kéo giảm tỷ lệ thất thoát tại các DMA có tỷ lệ cao. Tiếp tục rà soát đồng hồ tổng, thay pin thiết bị ghi dữ liệu (Datalogger) kịp thời, đảm bảo vận hành ổn định và số liệu đầy đủ phục vụ phân tích, điều hành. Đồng thời xây dựng mô hình thủy lực tổng thể để phân tích từng DMA, tiến tới phân tích chi tiết từng khu vực làm cơ sở triển khai mô hình thủy lực cho toàn bộ mạng lưới.
- Tiếp tục rà soát, xử lý các trường hợp tiêu thụ bằng 0 m³ và 1–4 m³; thực hiện hạ cỡ các đồng hồ nước không phù hợp nhằm đảm bảo độ chính xác trong đo đếm.
- Tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp gian lận trong sử dụng nước, tiêu thụ bất thường hoặc áp sai giá biểu.
- Đẩy nhanh công tác gắn mới đồng hồ nước và phát triển khách hàng, bảo đảm cấp nước kịp thời cho người dân và từng bước giảm các hình thức cấp nước tạm thời như xe bồn hoặc cấp qua đồng hồ tổng. Triển khai thay đồng hồ nước định kỳ theo kế hoạch, ưu tiên thay đồng hồ đến hạn, đồng hồ cũ hoặc đo đếm bất thường nhằm nâng cao chất lượng số liệu, bảo đảm tính đúng – tính đủ sản lượng, góp phần cải thiện hiệu quả ghi thu và giảm thất thoát thương mại.

d) Các chỉ tiêu đầu tư xây dựng

- Chủ động cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án phát triển mạng lưới cấp nước; bảo đảm giải quyết 100% nhu cầu gắn đồng hồ nước của các hộ dân tại các khu vực đã có mạng lưới.

- Tập trung thực hiện nhanh và hiệu quả công tác chuẩn bị đầu tư, bao gồm lập báo cáo kinh tế – kỹ thuật, hồ sơ khảo sát thiết kế và dự toán thi công, nhằm rút ngắn thời gian chuyển sang giai đoạn thực hiện dự án.
- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để tháo gỡ vướng mắc về mặt bằng, điều phối tiến độ thi công hợp lý và tránh dồn khối lượng vào cuối năm.
- Chủ động triển khai công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay từ quý I năm 2026 để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch của Công ty; đồng thời tăng cường giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước thi công và thực hiện hậu kiểm nhằm đảm bảo chất lượng công trình.
- Tăng cường giám sát quá trình thi công các công trình, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng vật tư đạt tiêu chuẩn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về tái lập cát lót ống; chú trọng công tác sửa bể ống nhánh (thay mới đối với trường hợp bể lần hai hoặc vật liệu không phù hợp nhằm tránh tái phát điểm bể). Đồng thời, đảm bảo bít huyệt triệt để các tuyến ống cũ trong các công trình cải tạo để ngăn ngừa thất thoát nước.
- Tăng cường công tác tuần tra mạng lưới cấp nước, kết hợp địa phương lập biên bản xử lý ngay tại hiện trường các trường hợp gây xì bể và tiến hành sửa bể kịp thời tránh thất thoát.

e) Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện các quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định; tăng cường kiểm soát chi phí, sử dụng vốn hợp lý và quản lý chặt dòng tiền nhằm bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực, đáp ứng tiến độ và chất lượng.
- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường kiểm kê, quản lý và bảo dưỡng tài sản – thiết bị để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả và phục vụ tốt công tác.

f) Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; xây dựng và hoàn thiện hệ thống thống kê, tra cứu dữ liệu phục vụ quản lý điều hành, bao gồm dữ liệu sản xuất kinh doanh và thông tin hiện trường (gắn mới, thay đồng hồ, sửa bể, nâng/dời/đổi cỡ...).
- Tiếp tục nâng cấp, cập nhật các tính năng mới cho các phần mềm hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và vận hành trong giai đoạn tới.
- Tiếp tục hoàn thiện Mô hình thủy lực tổng thể mạng lưới cấp nước của Công ty để đánh giá toàn diện áp lực, làm cơ sở đề xuất phương án quy hoạch, cải tạo mạng lưới cấp nước theo định hướng phát triển của đơn vị và địa phương.

g) Các công tác khác

- Thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị.

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.
- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.
- Tiếp tục quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, tạo động lực hoàn thành kế hoạch năm 2026.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Quản lý nguồn nguyên liệu

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn Thành phố Thủ Đức. Nguồn nước cung cấp được lấy từ Nhà máy nước Thủ Đức là nhà máy có công suất lớn nhất khu vực miền Nam. Chất lượng nước cung cấp luôn tuân thủ các quy định do Nhà nước ban hành. Công tác bảo trì, bảo dưỡng đường ống dẫn nước, đồng hồ nước, ... cũng được thực hiện thường xuyên nhằm hạn chế tối đa lượng nước thất thoát trong quá trình truyền tải nước từ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV và từ Nhà máy nước Thủ Đức đến các hộ dân trong khu vực.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng chính được sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là điện năng. Phần lớn nguồn điện phục vụ cho quá trình vận hành các thiết bị khu văn phòng. Tuy nhiên, Công ty chủ trương sử dụng hợp lý nguồn năng lượng này và khuyến khích tập thể người lao động tiết kiệm điện trong công việc, cũng như trong đời sống.

Tiêu thụ nước

Hoạt động kinh doanh chính của ThuDucWater là cấp nước cho khu vực dân cư, chính vì thế Công ty luôn có chính sách khuyến khích cán bộ, công nhân viên thực hiện phương châm “tiết kiệm nước là tiết kiệm nguồn tài nguyên cho quốc gia”.

2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Hằng năm, Công ty thực hiện tổ chức các khoá đào tạo, huấn luyện nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý phù hợp với các cấp quản lý và bộ phận lao động. Thêm vào đó, công tác tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ để tăng cường giao lưu giữa các phòng ban là một phần không thể thiếu giúp nâng cao tinh thần đoàn kết trong Doanh nghiệp.

3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng chú trọng đến công tác xã hội, hỗ trợ cuộc sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Trong năm qua, Công ty đã tổ chức quyên góp, giúp đỡ người nghèo, người già neo đơn trong khu vực, đồng thời tuyên dương, khen thưởng các em học sinh có thành tích cao trong học tập.

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của tập thể CB.CNLD và sự chỉ đạo kịp thời của Ban Điều hành, năm 2025 Công ty đã hoàn thành kế hoạch được giao.

Trong công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn, đồng thời cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ.

Về mặt kinh doanh, Công ty thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng được nâng cao, các mô hình giải pháp đã đi vào hoạt động ổn định, các yêu cầu, kiến nghị của khách hàng được giải quyết thuận lợi và nhanh chóng, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết công việc, giảm thiểu thời gian của khách hàng.

Đánh giá được tầm quan trọng và hiệu quả của Chương trình giảm nước thất thoát thất thu, Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực có đồng hồ nước tiểu vùng; tăng cường công tác dò tìm và sửa bể; Tiếp tục vận hành trung tâm mạng lưới cấp nước NOC; Ứng dụng mô hình thủy lực để phân tích hiện trạng vận hành DMA, quy hoạch lại vùng áp lực và xây dựng phương án điều phối áp lực mạng lưới; Ứng dụng App quản lý sự cố sửa bể; xây dựng bản đồ giám sát áp lực mạng lưới cấp nước theo thời gian thực, xây dựng hệ thống giám sát xe sự cố, ...

Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên công tác tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;

Hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn.

Về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

Với kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao vai trò của Ban Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong quá trình tổ chức điều hành công ty.

- Chủ động triển khai các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, bảo đảm cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn quản lý.
- Duy trì chế độ họp nghiệp vụ định kỳ, bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kịp thời thực hiện điều chỉnh trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc nhằm từng bước hoàn thiện bộ máy điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Giám đốc trong năm 2025 và đề nghị Ban Giám đốc tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại (nếu có), nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành trong năm 2026.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai các quy hoạch phát triển và mô hình chính quyền đô thị hai cấp đã đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2025, Công ty cần chủ động thích ứng với cơ chế quản lý mới, nâng cao hiệu quả phối hợp với chính quyền địa phương; đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, ổn định phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý. Đồng thời, Công ty tiếp tục khẳng định vai trò, trách nhiệm trong việc góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội và bảo đảm an sinh của Thành phố.

Song song đó, Công ty cần xác định rõ cơ hội phát triển trong từng giai đoạn, kể cả trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức; phát huy lợi thế của mô hình công ty cổ phần để tăng tính chủ động, linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cũng cần tập trung rà soát, sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn - hiệu quả, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đơn vị.

3.1. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động của doanh nghiệp theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hằng năm.

Phối hợp với Ban Kiểm soát để kịp thời phát hiện các bất cập trong quá trình điều hành quản lý; từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành doanh nghiệp.

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy trình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi, gắn quyền hạn với trách nhiệm cá nhân.

Hoàn thiện, kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, phù hợp với mô hình công ty cổ phần và định hướng phát triển dài hạn.

3.2. Công tác nhân sự

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với chiến lược phát triển Công ty; chủ động chuẩn bị đội ngũ nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Xác định đội ngũ nhân sự là yếu tố then chốt trong phát triển doanh nghiệp; đẩy

manh đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực quản trị cho người lao động.

Chú trọng xây dựng lực lượng nhân sự chất lượng cao, có chuyên môn vững, kinh nghiệm và tác phong chuyên nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động của Công ty.

3.3. Công tác khác

Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường phối hợp giữa chính quyền, Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên; qua đó xây dựng môi trường làm việc đoàn kết - thống nhất.

Xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp gắn với giá trị cốt lõi, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo sự yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty, qua đó củng cố nguồn lực nội tại và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

PHẦN V | QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị tính đến ngày 31/12/2025 như sau:

BÀ VŨ PHƯƠNG THẢO - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
Ghi chú:	Chuyên trách

ÔNG NGUYỄN CÔNG MINH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
Cổ phần nắm giữ cá nhân	800 Cổ phần
Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần (đại diện); 800 Cổ phần (sở hữu)
Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%, sở hữu 0,01%
Ghi chú:	Điều hành

ÔNG ĐẶNG ĐỨC HIỀN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; - Thành viên HĐQT Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn; - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ quảng trường Quốc tế.
Ghi chú:	Không điều hành

**ÔNG HỒ THANH CƯỜNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại diện sở hữu cổ phần	1.083.750 Cổ phần
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	1.083.750 Cổ phần
Tỷ lệ %	Đại diện 12,75%
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Giám đốc Kế hoạch đầu tư - Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;
Ghi chú:	Không điều hành

**TRƯƠNG KHẮC HOÀNH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại diện sở hữu cổ phần	-
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	-
Tỷ lệ %	-
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Giám đốc - Công ty TNHH Nước sạch REE. - Thành viên HĐQT các công ty: + Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức; + Công ty Cổ phần Đầu tư nước Tân Hiệp; + Công ty Cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà; + Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa; + Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn.
Ghi chú:	Không điều hành

PHẠM THÀNH TRUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại diện sở hữu cổ phần	-
Cổ phần nắm giữ cá nhân	-
Tổng cổ phần biểu quyết	-
Tỷ lệ %	-
Các chức danh nắm giữ tại các công ty khác:	- Quản lý phát triển kinh doanh – Công ty TNHH Nước sạch REE - Thành viên HĐQT các công ty: + Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định; + Công ty Cổ phần BOO Nước Thủ Đức;
Ghi chú:	Không điều hành

2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của công ty.

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	04/NQ-CNTĐ-HĐQT	21/01/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo Tài chính quý IV năm 2024. - Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2024; Đơn giá hợp đồng mua bán sỉ năm 2024; Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2024 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh; đầu tư xây dựng; tài chính năm 2025. - Kế hoạch lao động năm 2025; - Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan năm 2025; - Báo cáo hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ năm 2024.
2	10/NQ-CNTĐ-HĐQT	14/02/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên thường niên năm 2025.
3	14/NQ-CNTĐ-HĐQT	25/03/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Báo cáo Tài chính năm 2024 đã kiểm toán; - Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024; Kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025); - Kế hoạch tài chính năm 2025 (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025); - Kế hoạch tài chính năm 2025 (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025); - Ký kết Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên gồm Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025; Đơn giá hợp đồng mua bán sỉ năm 2025; Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên; - Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2024; - Thống nhất chủ trương vay vốn ngân hàng, hạn mức vay vốn để đầu tư và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 - Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị; - Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. - Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.
4	18/NQ-CNTĐ-HĐQT	10/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 điều chỉnh (trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025); - Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị; - Sửa đổi, bổ sung tài liệu Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025.
5	22/NQ-CNTĐ-HĐQT	17/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024; - Sửa đổi, bổ sung Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.
6	25/NQ-CNTĐ-HĐQT	12/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Kế hoạch chi trả cổ tức từ lợi nhuận kinh doanh năm 2024 và từ lợi nhuận chưa phân phối các năm trước; - Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025; - Kết quả tài chính và Báo cáo Tài chính Quý I năm 2025;
7	28/NQ-CNTĐ-HĐQT	11/06/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm lại Ông Cao Hữu Lộc tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
8	31/NQ-CNTĐ-HĐQT	16/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương sáp nhập Phòng Quản lý Xe cơ giới vào Phòng Kế hoạch Vật tư;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			- Bổ sung Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025.
9	36/NQ-CNTĐ-HĐQT	18/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng - mua sắm 6 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025; - Kết quả tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Báo cáo Tài chính bán niên 2025 đã soát xét; - Chi phí triển khai Ứng dụng Chăm sóc khách hàng (SAWACO CSKH) của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên với kinh phí dự kiến 880 triệu đồng; - Điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư Xây dựng – Mua sắm năm 2025; - Chủ trương thống nhất định danh thương hiệu SAWACO, chuẩn hoá tên miền và địa chỉ Email dùng chung trong giao tiếp với khách hàng giữa Công ty Cổ phần cấp nước Thủ Đức và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên; - Báo cáo chuyên đề của Bộ phận Kiểm toán nội bộ; Báo cáo thẩm định Báo cáo Tài chính Quý II năm 2025, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh Quý II và lũy kế 6 tháng đầu năm 2025 so với kế hoạch năm.
10	39/NQ-CNTĐ-HĐQT	03/9/2025	- Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
11	44/NQ-CNTĐ-HĐQT	03/10/2025	- Chủ trương ký kết Hợp đồng nhượng quyền sử dụng dịch vụ phần mềm ArcGIS với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.
12	48/NQ-CNTĐ-HĐQT	17/12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng - mua sắm 09 tháng đầu năm 2025; - Báo cáo Tài chính Quý III năm 2025 và kết quả tài chính 9 tháng đầu năm 2025; - Ghi nhận nội dung Báo cáo về tình hình thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo Tài chính năm 2022; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và mua sắm và Kế hoạch lao động năm 2026; Chủ trương vay vốn đối với một số dự án thuộc danh mục các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm năm 2026; - Điều chỉnh Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025; - Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức theo đề xuất của

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>Ban Điều hành tại Tờ trình số 4486/TTr-CNTĐ-TCHC ngày 04/11/2025;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận việc hoàn nhập chênh lệch cổ tức theo báo cáo của Ban Điều hành tại Văn bản số 241/BC-TCKT ngày 11/11/2025; - Hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên, tổng giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 8.818.008.042 đồng; - Báo cáo hậu kiểm việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán, Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính Quý III năm 2025 và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế 09 tháng đầu năm 2025 của Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không.

5. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

Năm 2025, Công ty đã cử cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo, cập nhật quy định về Quản trị công ty do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước tổ chức, Viện Phát triển Nguồn nhân lực và Kinh doanh (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh) gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện sở hữu cổ phần	Cổ phần nắm giữ cá nhân	Tổng CP biểu quyết	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Trưởng ban chuyên trách	-	-	-	-
2	Trương Quế Hương	Thành viên	-	-	-	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	-	-	-
4	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	-	-	-	-

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và Quy chế Quản trị của Công ty, Ban Kiểm soát đã xây dựng và triển khai Chương

trình công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành về việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ Đông và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch Tài chính năm 2025;
- Đề xuất Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty;
- Giám sát việc chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách;
- Xem xét tính phù hợp các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các Quyết định của Ban Giám đốc trong công tác quản lý.
- Thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo Tài chính quý, năm của Công ty; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của Cổ đông.
- Giám sát việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, thực hiện chia cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Tham dự các phiên họp Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt thông tin kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ của Ban Kiểm soát theo đúng quy định để soát xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham gia tập huấn, cập nhật thường xuyên nghiệp vụ chuyên môn và chính sách pháp luật có liên quan để phục vụ tốt công tác.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức các phiên họp để thông qua tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025; xem xét, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Báo cáo Tài chính bán niên 2025 đã soát xét, Báo cáo Tài chính Quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát còn tham dự các cuộc họp theo Thư mời của Hội đồng Quản trị Công ty.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đều tham dự họp đầy đủ, nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày họp	Nội dung họp
1	01/BB-BKS	19/3/2025	- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024; Thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty. - Thông qua Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025; Xem xét các tài liệu chuẩn bị Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025. - Đề xuất Danh sách tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty.
2	02/BB-BKS	15/8/2025	Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và Thẩm định Báo cáo Tài chính bán niên 2025 đã được soát xét của Công ty.
3	03/BB-BKS	14/11/2025	Đánh giá Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính Quý III và lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty.

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Nguyên Chủ tịch HĐQT	243.770.329	-	-	Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2025
2	Vũ Phương Thảo	Chủ tịch HĐQT	355.331.280	-	-	Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025
3	Nguyễn Công Minh	TV.HĐQT kiêm GĐ	587.280.287	96.000.000	71.831.280	
4	Đặng Đức Hiền	Thành viên	-	96.000.000	-	
5	Trương Khắc Hoàn	Thành viên	-	96.000.000	-	
6	Lê Trọng Thuận	Thành viên	-	28.000.000	-	Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2025
7	Hồ Thanh Cường	Thành viên	-	68.000.000	-	Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025
8	Phạm Thành Trung	Thành viên	-	68.000.000	-	Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025
9	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	-	-	-	Hoàn trả thù lao từ tháng 1-

Sst	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Ghi chú
<i>3/2025: 24 triệu đồng; Miễn nhiệm từ 01/9/2024</i>						
II. BAN KIỂM SOÁT						
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	Trưởng ban	550.923.381	-	66.341.985	
2	Trương Quế Hương	Trưởng ban	-	72.000.000	-	
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	-	72.000.000	-	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	72.000.000	-	
III. BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Phạm Huỳnh Bá Đạt	Phó GD	557.728.220	-	67.769.133	
2	Trần Hưng Thành	Phó GD	527.706.857	-	64.343.978	
3	Nguyễn Công Thành	Phó GD	530.146.287	-	64.343.978	
4	Cao Hữu Lộc	Kế toán trưởng	528.554.518	-	63.018.771	

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan: Không.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mối quan hệ liên quan	Cổ đông lớn nắm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước) - Công ty mẹ	
Số giấy NSH	0301129367, Ngày cấp: 20/09/2010. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hoà, TP. HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2025	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2025	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Mua bán sỉ nước sạch	860.693.369.978 đồng
	Đào tạo	274.964.502 đồng
	Thuê tài sản hoạt động	8.818.008.042 đồng
	Chi cổ tức	10.911.195.000 đồng
	Nhận nhượng quyền gia hạn sử dụng bản quyền và dịch vụ phần mềm ArcGIS	4.645.626.393 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CẤP NƯỚC

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0304796129. Ngày cấp: 12/01/2007. Nơi cấp: Sở KHĐT – TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	659 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	
Thời điểm giao dịch	Năm 2025	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	04/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/1/2025	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi phí tư vấn, giám sát công trình	380.456.669 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0304772551. Ngày cấp: 03/01/2007. Nơi cấp: Sở KHĐT – TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	319 Đường Lê Lợi, Ấp 52, Xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2025	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	04/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/1/2025	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Sửa chữa, tân trang; kiểm định đồng hồ nước	2.102.280.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Mối quan hệ liên quan	Cùng công ty mẹ (TCT Cấp nước Sài Gòn)	
Số giấy NSH	0300475734. Ngày cấp: 13/10/2010. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM	
Địa chỉ trụ sở chính	Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường Bình Thạnh, TP. HCM	
Thời điểm giao dịch	Năm 2025	
Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	04/NQ-CNTĐ-HĐQT ngày 21/1/2025	
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thi công xây lắp công trình cấp nước	7.476.077.468 đồng
	Doanh thu từ bán nước sạch	73.829.301 đồng
	Doanh thu từ việc di dời đồng hồ nước	806.336 đồng

CÔNG TY TNHH NƯỚC SẠCH REE

Mối quan hệ liên quan	Cổ đông
Số giấy NSH	0312491547. Ngày cấp: 04/10/2013. Nơi cấp: Sở KHĐT TP. HCM
Địa chỉ trụ sở chính	364 Cộng Hòa, P.13, Quận Tân Bình, TP. HCM
Thời điểm giao dịch	Năm 2024
Số NQ/QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	20/NQ-ĐHCĐ ngày 17/4/2025
Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Chi cổ tức 9.450.630.240 đồng

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức luôn tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật về việc lập Báo cáo công tác quản trị và công bố thông tin. Đồng thời, luôn xem xét các thông lệ và điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động.

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Trích Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2025.

▪ Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính 2025 được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam và toàn văn báo cáo được công bố chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty, tại địa chỉ: www.thuducwater.vn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Nơi nhận:

- SGDCK TP. HCM;
- HĐQT; BKS;
- BGĐ;
- Lưu: VT.HĐQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Minh